

Bản án số: 02/2022/TCDS-ST

Ngày 30 - 3 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Xuân Vũ;
2. Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thùy Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2021/TLST-TCDS ngày 18 tháng 11 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-TCDS ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nông Văn C, sinh năm 1965; bà Hoàng Thị S, sinh năm 1967.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn Y, xã Vĩc, huyện L, tỉnh Y; Có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Hoàng Văn C; bà Nông Thị B, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Y; ông C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do. Bà B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2021 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn đại diện theo ủy quyền bà Hoàng Thị S trình bày: Do quen biết từ trước ngày 02 tháng 8 năm 2018 thông qua thảo luận ông C, bà S cho ông Hoàng Văn C, bà Nông Thị B địa chỉ thôn Tổng Táng, xã Minh Tiến, huyện Lục Yên tỉnh

Yên Bái vay số tiền 40.000.000 đ (*B mười triệu đồng*), thỏa thuận vay trong B tháng, mỗi tháng thanh toán số tiền 10.000.000 đồng, khi đến hạn bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận về việc thanh toán. Ông C, bà S đòi tiền vay nhiều lần, đến ngày 29 tháng 12 năm 2020 (âm lịch) bị đơn trả số tiền 3.000.000 đồng; đến ngày 26 tháng 3 năm 2021 trả số tiền 3.000.000 đồng và nhận thanh toán số tiền còn lại mỗi tháng 5.000.000 đồng. Khi đến hạn ông C, bà S yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn nợ là 34.000.000đ (*Ba mươi tư triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi trên nợ gốc nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đồng nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền còn vay là 34.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 24 tháng 02 năm 2022 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng, số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 29.000.000 đồng.

Ý kiến bị đơn: Bà Nông Thị B thừa nhận vay ông C, bà S số tiền 40.000.000 đồng, thời điểm vay hai bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện, việc vợ chồng bị đơn chưa thanh toán được số tiền vay, vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, chỉ thanh toán được số tiền 11.000.000 đồng. Hiện tại còn nợ số tiền 29.000.000 đồng, phương thức thanh toán thời gian tới sẽ là 3.000.000 đồng/1 tháng đến khi trả đủ số tiền vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập ông C đến tòa án giải quyết vụ án, nhưng đồng bị đơn không có mặt mà chỉ hứa hẹn với nguyên đơn thông qua điện thoại về phương án trả nợ. Do không đồng ý với bị đơn về phương thức thanh toán, bà S có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án đã tiến hành lập biên bản không hòa giải được đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, buộc bị đơn trả số tiền 29.000.000 đồng. Bị đơn có ý kiến do khó khăn đồng ý trả bị đơn mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng. Bà S, bà B có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ kiện, bị đơn ông C không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án:

1. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 29.000.000 đồng và phải chịu án phí sơ thẩm, cũng như trách nhiệm chậm thanh toán khoản nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp hợp vay tài sản, về thẩm quyền theo lãnh thổ nơi thực hiện hợp đồng, được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do bị đơn ông C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ điều luật áp dụng: Tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện là 01 biên nhận vay tiền ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Đối với biên nhận vay ngày 01 tháng 01 năm 2015 có nội dung ông Nông Văn C, bà Hoàng Thị S cho ông Hoàng Văn C, bà Nông Thị B vay số tiền 40.000.000 đồng thỏa thuận thanh toán mỗi tháng số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay sẽ là 4 tháng. Hai bên không thỏa thuận tính tiền lãi trên nợ gốc.

Quá trình vay đồng bị đơn đã thanh toán số tiền cụ thể như sau: Ngày 29 tháng 12 năm 2020 (âm lịch) trả số tiền 3.000.0000 đồng, ngoài ra hai bên có thỏa thuận năm 2021 đồng bị đơn trả nợ mỗi tháng 5.000.000 đồng; ngày 26 tháng 3 năm 2021 trả số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 24 tháng 02 năm 2022 trả số tiền 5.000.000 đồng.

Việc ông C, bà S yêu cầu ông C, bà B thanh toán số tiền gốc và không tính lãi theo giấy xác nhận vay nợ đã phân tích nêu trên, đây thực tế là hợp đồng vay tài sản có xác định thời hạn, không thỏa thuận tính lãi.

Do đó Hội đồng xét xử xem xét việc trả tiền gốc theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 vì đây là quan hệ pháp luật giao kết, trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, nhưng phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015.

Thảo luận việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay tài sản phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

Anh C, chị B phải trả tiền gốc theo thỏa thuận khi đến hạn theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."

[3] Căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Từ những nhận định nêu trên có đủ căn cứ xác định do quen biết từ trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 ông Nông Văn C, bà Hoàng Thị S đã giao kết 01 hợp đồng vay tài sản, ông Hoàng Văn C, bà Nông Thị B vay của ông C, bà S tổng số tiền **40.000.000,đ (B mươi triệu) đồng**. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà B thừa nhận còn nợ tiền gốc và hợp đồng trên không thỏa thuận tính lãi, cũng như thời hạn trả nợ là đúng thực tế, vì khó khăn bị đơn chưa có khả năng thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc như đã thỏa thuận, do đó có đủ căn cứ khẳng định việc nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn phải thanh toán tiền gốc theo phân tích tại “ đoạn [2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ...”

Số tiền đồng bị đơn còn nợ, đồng nguyên đơn là: 40.000.000,đ – 11.000.000,đ = 29.000.000 đồng.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: ông Hoàng Văn C, bà Nông Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được trả lại số tiền án phí đã tạm ứng.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn C, bà Hoàng Thị S.

2. Buộc ông Hoàng Văn C, bà Nông Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nông Văn C, bà Hoàng Thị S số tiền 29.000.000,đ (*Hai mươi chín triệu) đồng*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả đến khi thi hành xong bản án.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của

Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Trả lại cho ông Nông Văn C, bà Hoàng Thị S 850.000, đ (*Tám trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002090 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Ông Hoàng Văn C, bà Nông Thị B phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.450.000,đ (*Một triệu B trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Nguyên đơn, bị đơn bà B có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- T.H.A dân sự huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh